



Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non tư thục thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Ngô Thị Vân Anh

Trường Mầm non Hoa Cúc 2 Montessori, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 05/9/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 25/11/2024

Ngày nhận đăng: 26/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Xây dựng văn hóa nhà trường

Quản lý hoạt động

Thành phố Dĩ An

Tỉnh Bình Dương

TÓM TẮT

Bài báo nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường (VHNT) ở trường mầm non tư thục trên địa bàn Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tổng cộng có 25 CBQL và 75 GV mầm non tại địa bàn nghiên cứu tham gia khảo sát. Để thu thập dữ liệu, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 5 câu hỏi được thiết kế trên thang Likert 5 mức độ để đánh giá thực trạng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng VNNT, quản lý các điều kiện hỗ trợ xây dựng VNNT tại 10 trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng thực trạng quản lý hoạt động VHNT tại các trường mầm non tư thục ở Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá trên nhiều khía cạnh. Cụ thể: (1) lập kế hoạch xây dựng VHNT; (2) tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT; (3) công tác chỉ đạo thực hiện các kế hoạch xây dựng VHNT; (4) quản lý các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT; (5) kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT. Những phát hiện này là căn cứ thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động VHNT tại các trường mầm non tư thục ở địa bàn nghiên cứu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý hoạt động xây dựng VHNT ở trường mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và phát triển toàn diện cho trẻ. VHNT không chỉ thể hiện qua cơ sở vật chất, cảnh quan mà còn qua các giá trị, chuẩn mực, và thái độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Người quản lý đóng vai trò định hướng, tổ chức và giám sát việc xây dựng các hoạt động phù hợp với triết lý giáo dục của nhà trường, từ đó tạo dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, trẻ em và phụ huynh. Một văn hóa nhà trường lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nuôi dưỡng kỹ năng xã hội và giá trị nhân văn cho trẻ ngay từ giai đoạn đầu đời.

Theo Vũ Thị Quỳnh (2018): “VHNT là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần tồn tại trong nhà trường làm cho nhà trường có những nét riêng biệt, khác biệt để phân biệt nhà trường này với nhà trường khác. Nó bao gồm từ bầu không khí nhà trường, các giá trị tồn tại trong các hoạt động giảng dạy, giáo dục, môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đến niềm tin, sự kỳ vọng của từng cá nhân...” (Vũ, 2018). Xây dựng VHNT chính là một phần quan trọng trong việc phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực, đoàn kết nội bộ được duy trì, sức mạnh tập thể được phát huy, chất lượng các mặt được nâng cao, các hệ giá trị của nhà trường được thiết lập, mục tiêu chất lượng giáo dục toàn diện được đảm bảo (Phạm, 2009).

Quản lý hoạt động xây dựng VHNT là sự tác động có mục đích của CBQL nhà trường thông qua chức năng lập kế hoạch; tổ chức thực hiện; chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đánh giá các hoạt động xây dựng VHNT, sửa chữa những giá trị vật chất và tinh thần không phù hợp; để hoạt động dạy và học ở nhà trường được duy

Tác giả liên hệ: Ngô Thị Vân Anh;

Địa chỉ e-mail: vanhnt0411229@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.100.2025>

trì và phát huy phù hợp với các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần tốt đẹp của nhà trường. Quản lý hoạt động xây dựng VHNT chính là thực hiện nhiệm vụ đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” (Chính phủ, 2018). Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” (Chính phủ, 2021). Đồng thời, đây là những quyết định quan trọng nhằm thực hiện thành công Nghị quyết 29 của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trước đây, đã có nhiều nghiên cứu tập trung vào quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các bậc học khác nhau, như trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (My, 2020) và Phú Thọ (Lê, 2017), hay các trường trung học cơ sở tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Lê, 2021) và Ninh Bình (Mai, 2020). Những nghiên cứu này không chỉ xây dựng nền tảng lý thuyết vững chắc về quản lý hoạt động xây dựng VHNT mà còn phác họa rõ nét bức tranh thực trạng tại các địa phương được nghiên cứu. Tuy nhiên, lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các trường mầm non, đặc biệt trong khối tư thục tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Sự thiếu hụt này đã tạo ra những khoảng trống đáng kể trong tài liệu nghiên cứu hiện có. Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nghiên cứu tại bài báo này tập trung đánh giá thực trạng quản lý hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mong muốn tìm ra những biện pháp phù hợp trong công tác quản lý hoạt động xây dựng VHNT, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của các trường mầm non tư thục trên địa bàn nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu được thực hiện tại 10 trường mầm non tư thục trên địa bàn Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bao gồm các trường như Hạnh Phúc 2, Việt Anh 3, Sen Hồng, Bé Yêu, Ngôi Sao Xanh, Ánh Sao, Bé Thơ, Ngôi Nhà Mơ Ước, Chim én Mùa Xuân, Thế Giới Tuổi Thơ Montessori. Khảo sát tập trung vào hai nhóm đối tượng chính: 25 CBQL và 75 GV mầm non, tổng cộng 100 người. Việc lựa chọn các trường được dựa trên sự đa dạng về vị trí địa lý và quy mô hoạt động, nhằm thu thập dữ liệu đại diện và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Mẫu khảo sát này giúp phản ánh toàn diện góc nhìn từ cả quản lý và giáo viên về thực trạng và các yếu tố liên quan đến giáo dục mầm non tư thục tại địa phương.

2.2. Công cụ khảo sát và xử lý thống kê

Nghiên cứu sử dụng phiếu khảo sát để thu thập ý kiến từ CBQL và GV về thực trạng quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các trường mầm non tư thục ở TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Phiếu điều tra được thiết kế thành 2 phần: Phần đầu tiên bao gồm những thông tin cá nhân của người tham gia khảo sát, phần thứ hai bao gồm những câu hỏi liên quan đến thực trạng quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các trường mầm non tư thục ở TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Các câu hỏi được thiết kế trên thang likert 5 điểm từ 1 (kém) đến 5 (tốt).

Sau khi thu thập, các phiếu khảo sát được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm SPSS 20.0 để xử lý số liệu. Phương pháp phân tích sử dụng thống kê mô tả với các thông số cơ bản như: điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Điểm số các câu hỏi đóng được quy đổi theo thang đo 5 bậc, với điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách giữa các bậc được tính bằng công thức: $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5 - 1)/5 = 0,80$. Dựa trên ĐTB, thang đo được quy định như bảng 1 để đánh giá mức độ của các nội dung nghiên cứu.

Bảng 1. Thang đo khoảng theo giá trị ĐTB

TT	Khoảng điểm ĐTB	Kết quả thực hiện
1	1,0 – 1,80	Kém
2	1,81 – 2,60	Yếu
3	2,61 – 3,40	Trung bình
4	3,41 – 4,20	Khá
5	4,21 – 5,00	Tốt

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Số liệu bảng 2 cho biết rằng CBQL và GV đánh giá công tác lập kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá với ĐTB dao động từ 3,60 đến 3,76. Điều

này cho thấy rằng CBQL và GV nhận thức rõ tầm quan trọng của việc lập kế hoạch trong việc phát triển VHNT, đồng thời phản ánh nỗ lực đáng kể trong việc triển khai các hoạt động giáo dục hiệu quả. Tuy nhiên, với điểm số chỉ ở mức khá, vẫn còn tiềm năng cho sự cải thiện. Các trường cần đánh giá và điều chỉnh các khía cạnh cụ thể của công tác lập kế hoạch, đảm bảo mọi yếu tố của VHNT đều được xem xét một cách đồng bộ và hiệu quả. Việc nâng cao năng lực lập kế hoạch cho CBQL và GV sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, từ đó hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng lập kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Nội dung lập kế hoạch xây dựng VHNT	ĐTB	ĐLC
Xác định mục tiêu và tầm nhìn về VHNT	3,70	1,096
Xây dựng và thiết lập bộ tiêu chí VHNT	3,69	1,042
Phân tích tình hình hiện tại của VHNT	3,76	1,065
Thiết lập kế hoạch hành động cụ thể	3,70	0,990
Lập kế hoạch huy động sự tham gia của GV, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng	3,64	1,030
Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện	3,71	1,085
Phân bổ và quản lý ngân sách	3,74	1,021
Phát triển các chính sách và quy định liên quan	3,60	1,005

Nội dung “Phân tích tình hình hiện tại của VHNT” đạt ĐTB cao nhất là 3,76 và ĐLC = 1,065 cho thấy sự nhận thức tích cực từ CBQL và GV về VHNT tại các trường mầm non tư thục ở Thành phố Dĩ An. Điều này cũng cho thấy họ đã ghi nhận những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và phát triển VHNT, điều này có thể giúp tạo ra môi trường giáo dục tích cực và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Việc tổ chức các buổi thảo luận để trao đổi và thống nhất quan điểm sẽ là cần thiết để cải thiện và đồng bộ hóa các chiến lược phát triển VHNT trong thời gian tới, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục tại các trường. “Phân bổ và quản lý ngân sách” có ĐTB = 3,74 và ĐLC = 1,021. Đây là nội dung cũng được đánh giá cao, cho thấy sự quan tâm đặc biệt đến việc đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện các hoạt động xây dựng VHNT. Tuy nhiên, ĐLC trên 1 cho thấy vẫn còn sự khác biệt nhỏ trong cách tiếp cận quản lý ngân sách giữa các trường. “Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện” có ĐTB = 3,71 và ĐLC = 1,085, cho thấy việc thiết lập cơ chế giám sát được đánh giá khá tốt, nhưng vẫn cần hoàn thiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng của các hoạt động xây dựng VHNT. “Xác định mục tiêu và tầm nhìn về VHNT” và “Thiết lập kế hoạch hành động cụ thể” đều có ĐTB = 3,70. ĐLC của hai nội dung này lần lượt là 1,096 và 0,990. Điều này phản ánh rằng việc xác định mục tiêu và thiết lập kế hoạch hành động đã được triển khai tốt, mặc dù vẫn còn một số sự chênh lệch trong mức độ chi tiết và cụ thể của từng trường. “Xây dựng và thiết lập bộ tiêu chí VHNT” có ĐTB = 3,69 và ĐLC = 1,042, cho thấy việc thiết lập tiêu chí cụ thể để đánh giá VHNT được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu sự đồng nhất trong việc xây dựng các tiêu chí này giữa các trường.

Nội dung “Lập kế hoạch huy động sự tham gia của GV, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng” có ĐTB = 3,64 và ĐLC = 1,030, phản ánh mức độ đồng thuận trung bình. Việc huy động sự tham gia của nhiều bên liên quan vẫn còn cần cải thiện để đạt được sự hiệu quả cao hơn trong quá trình xây dựng VHNT. “Phát triển các chính sách và quy định liên quan” có ĐTB thấp nhất là 3,60 và ĐLC = 1,005, cho thấy sự đánh giá chưa cao về hiệu quả của các chính sách và quy định hiện hành trong việc xây dựng VHNT tại các trường mầm non tư thục ở Thành phố Dĩ An. Điểm ĐTB thấp này có thể phản ánh rằng các CBQL và GV chưa nhận thấy sự phù hợp hoặc hiệu quả của các quy định hiện tại trong việc tạo ra một môi trường giáo dục tích cực. ĐLC = 1,005 cho thấy mức độ đồng thuận trong đánh giá là khá cao, cho thấy sự thống nhất về việc cần thiết phải cải tiến và bổ sung các chính sách để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn của trường mầm non. Việc xem xét và điều chỉnh các chính sách này là cần thiết, nhằm không chỉ nâng cao sự hài lòng của CBQL và GV mà còn đảm bảo rằng VHNT được phát triển một cách bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng 3 cho biết CBQL và GV đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá với ĐTB dao động từ 3,64 đến 3,70. Điều này phản ánh rằng các hoạt động VHNT đã được triển khai tương đối hiệu quả và có ảnh hưởng tích cực đến môi trường giáo dục trong trường. Mặc dù đạt điểm khá, nhưng khoảng cách giữa các giá trị ĐTB cũng cho thấy còn nhiều cơ hội để cải thiện. Sự đồng thuận cao trong đánh giá từ CBQL và GV (thông qua ĐLC) cho thấy họ đều nhận thấy giá trị của việc xây dựng VHNT, tuy nhiên, cần có các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng các hoạt động này. Việc tổ chức các buổi đào tạo và hội thảo nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng cho

CBQL và GV sẽ là cần thiết để cải thiện hiệu quả VHNT trong thời gian tới, từ đó tạo ra một môi trường học tập thân thiện và tích cực hơn cho trẻ em.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Nội dung tổ chức hoạt động xây dựng VHNT	ĐTB	ĐLC
Thông báo kế hoạch tới các cá nhân, tổ chức thực hiện xây dựng văn hoá nhà trường	3,67	0,975
Phân công nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị, bộ phận, cá nhân trong trường tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	3,68	1,053
Xác lập cơ chế phối hợp giữa các bộ phận tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	3,67	1,016
Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn hoá nhà trường cho các đơn vị, bộ phận cá nhân trong nhà trường mầm non	3,64	1,040
Tổ chức giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện	3,70	1,210

Nội dung “tổ chức giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện” có ĐTB cao nhất là 3,70 và ĐLC là 1,210. Điều này cho thấy hoạt động này được các CBQL và GV đánh giá tương đối cao về mức độ tổ chức, nhưng cũng phản ánh mức độ chênh lệch nhất định trong ý kiến đánh giá của các cá nhân. Độ lệch chuẩn cao thể hiện rằng vẫn còn sự không đồng nhất trong quan điểm của người đánh giá về việc giải quyết các tình huống này, có thể do mỗi trường có cách thức giải quyết khác nhau hoặc năng lực giải quyết chưa đồng đều.

Nội dung “phân công nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị, bộ phận và cá nhân trong trường tham gia xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,68, với ĐLC là 1,053. Điều này chỉ ra rằng hầu hết các CBQL và GV đều cảm thấy việc phân công nhiệm vụ tương đối rõ ràng và hiệu quả, nhưng vẫn còn một số ý kiến khác biệt về cách phân công này. Điều này có thể do một số trường chưa có cơ chế rõ ràng hoặc việc thực hiện phân công chưa thống nhất.

Nội dung “thông báo kế hoạch tới các cá nhân và tổ chức thực hiện xây dựng VHNT” và “xác lập cơ chế phối hợp giữa các bộ phận tham gia xây dựng VHNT” có cùng ĐTB là 3,67, với ĐLC lần lượt là 0,975 và 1,016. Điều này cho thấy cả hai hoạt động này đều được đánh giá khá cao về mặt tổ chức, đặc biệt là việc thông báo kế hoạch, vì ĐLC ở mức thấp nhất (0,975) phản ánh sự đồng thuận cao giữa các cá nhân về việc tổ chức hoạt động này. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn của việc xác lập cơ chế phối hợp có phần cao hơn (1,016), cho thấy một số ý kiến còn chưa hoàn toàn thống nhất về hiệu quả của cơ chế phối hợp.

Cuối cùng, nội dung “tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị, bộ phận và cá nhân trong nhà trường” có ĐTB thấp nhất là 3,64, với ĐLC là 1,040. Dù vậy, ĐTB của hoạt động này vẫn khá cao, chỉ thấp hơn một chút so với các hoạt động khác, nhưng độ lệch chuẩn cho thấy có sự khác biệt trong ý kiến đánh giá. Điều này có thể xuất phát từ việc chương trình tập huấn ở các trường chưa thực sự đồng đều hoặc một số cá nhân cảm thấy không cần thiết hoặc chưa hài lòng với các khóa tập huấn.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Nội dung	ĐTB	ĐLC
Chỉ đạo xác định phương hướng, mục tiêu, hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường	4,06	0,941
Ra các quyết định về xây dựng văn hoá nhà trường	3,72	1,120
Động viên, khuyến khích các cán bộ và GV trường mầm non tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	3,76	1,055
Chỉ đạo thực hiện các hình thức hoạt động phù hợp để xây dựng văn hoá nhà trường	3,59	1,093
Chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng văn hoá nhà trường	3,69	1,237
Động viên khích lệ các thành viên thực hiện các nội dung xây dựng văn hoá nhà trường	3,64	1,097

Số liệu bảng 4 cho thấy thực trạng chỉ đạo thực hiện xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá với ĐTB từ 3,59 đến 4,06 theo đánh giá của CBQL và GV. Điều này cho thấy sự nỗ lực đáng ghi nhận trong việc triển khai các hoạt động VHNT, đồng thời phản ánh sự đồng thuận giữa CBQL và GV về tầm quan trọng của việc xây dựng VHNT trong môi trường giáo dục. Tuy nhiên, khoảng cách giữa các mức điểm cũng chỉ ra rằng có sự khác biệt trong hiệu quả chỉ đạo giữa các trường. Để nâng cao hơn nữa chất lượng VHNT, cần thiết phải tổ chức các chương trình đào tạo cho CBQL về kỹ năng lãnh đạo và quản lý, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng.

Việc này không chỉ cải thiện hiệu quả hoạt động VHNT mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và thân thiện hơn cho trẻ em.

Nội dung “chỉ đạo xác định phương hướng mục tiêu xây dựng VHNT” có ĐTB cao nhất là 4,06 và ĐLC là 0,941. Đây là hoạt động có điểm đánh giá cao nhất và độ lệch chuẩn thấp nhất, cho thấy sự đồng thuận lớn giữa các CBQL và GV về việc chỉ đạo phương hướng. Điều này thể hiện rằng các trường đã làm tốt công tác xác định rõ ràng mục tiêu trong xây dựng VHNT, đảm bảo mọi thành viên đều hiểu rõ mục tiêu chung và đồng lòng thực hiện. Nội dung “ra các quyết định về xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,72, với ĐLC là 1,120. Đây là hoạt động mà mặc dù có điểm trung bình tương đối cao, nhưng độ lệch chuẩn cũng khá lớn, cho thấy có sự chênh lệch trong cách đánh giá của các thành viên. Điều này có thể là do cách thức ra quyết định ở các trường chưa thống nhất hoặc quy trình ra quyết định chưa thực sự minh bạch và rõ ràng. Nội dung “động viên khuyến khích các cán bộ và GV tham gia xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,76, với ĐLC là 1,055. Điều này cho thấy công tác động viên đã được thực hiện tốt, nhưng vẫn có sự chênh lệch trong cảm nhận của các thành viên. Một số cán bộ GV có thể cảm thấy được động viên tốt, trong khi những người khác có thể chưa nhận được sự khuyến khích tương xứng. Nội dung “chỉ đạo thực hiện các hình thức và nội dung xây dựng VHNT” có ĐTB lần lượt là 3,59 và 3,69, với ĐLC là 1,093 và 1,237. Hai hoạt động này có độ lệch chuẩn tương đối cao, cho thấy sự khác biệt rõ ràng trong cách nhìn nhận và đánh giá giữa các cá nhân. Điều này có thể do mỗi trường áp dụng các hình thức và nội dung khác nhau, dẫn đến mức độ hài lòng không đồng đều. Cuối cùng, nội dung “động viên khích lệ các thành viên thực hiện nội dung xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,64, với ĐLC là 1,097. Mặc dù đây là hoạt động có điểm trung bình thấp hơn so với các hoạt động khác, nó vẫn được đánh giá khá cao. Tuy nhiên, sự chênh lệch trong cách đánh giá cũng phản ánh việc động viên chưa được thực hiện đồng đều ở tất cả các trường.

3.4. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Số liệu bảng 5 cho thấy thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT ở các trường mầm non Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá với ĐTB dao động từ 3,58 đến 3,84. Cụ thể như sau: Nội dung “Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu xây dựng VHNT bao gồm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và môi trường học tập” có ĐTB cao nhất là 3,84 và ĐLC là 1,002. Điều này cho thấy việc đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu xây dựng VHNT được CBQL và GV đánh giá ở mức khá. Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu xây dựng văn hóa nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và hiệu quả. Trang thiết bị hiện đại, cơ sở hạ tầng an toàn và tiện nghi cùng môi trường học tập sạch đẹp không chỉ hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập mà còn góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết và văn hóa tích cực trong nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất tốt khuyến khích học sinh phát huy tối đa khả năng sáng tạo, học tập tích cực và xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa các thành viên trong cộng đồng nhà trường. Đồng thời, nó cũng là nền tảng để nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phát triển kỹ năng mềm và thúc đẩy giá trị văn hóa chung, tạo nên sự gắn kết giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT ở các trường mầm non Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Nội dung	ĐTB	ĐLC
Xác định và phân bổ ngân sách cần thiết cho xây dựng VHNT	3,81	1,089
Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu xây dựng VHNT, bao gồm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và môi trường học tập	3,84	1,002
Tuyển chọn, đào tạo và phát triển đội ngũ GV và nhân viên để đáp ứng yêu cầu xây dựng VHNT	3,63	1,125
Thiết lập và cập nhật các chính sách và quy định liên quan đến VHNT và đảm bảo các chính sách được thực hiện và giám sát hiệu quả thực hiện.	3,70	1,068
Tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng vào các hoạt động xây dựng VHNT	3,58	1,130

Nội dung “Xác định và phân bổ ngân sách cần thiết cho xây dựng VHNT” cũng được đánh giá ở mức khá với ĐTB là 3,81 và ĐLC là 1,089. Kết quả này phản ánh rằng việc xác định và phân bổ ngân sách cho việc xây dựng VHNT đã được thực hiện khá, đáp ứng được mong đợi của người tham gia khảo sát. Điều này cho thấy sự đầu tư nguồn lực vào việc xây dựng VHNT là một yếu tố quan trọng và được đánh giá cao. Tiếp theo, “Thiết lập và cập nhật các chính sách và quy định liên quan đến VHNT và đảm bảo các chính sách được thực hiện và giám sát hiệu quả thực hiện” có ĐTB là 3,70 và ĐLC là 1,068 (mức khá). Điều này cho thấy việc thiết lập và cập nhật các chính sách liên quan đến VHNT được đánh giá tương đối cao, mặc dù vẫn còn một số ý kiến khác biệt. Nội dung “Tuyển chọn, đào tạo và phát triển đội ngũ GV và nhân viên để đáp

ứng yêu cầu xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,63 và ĐLC là 1,125, cho thấy việc tuyển chọn và đào tạo đội ngũ nhân sự cho việc xây dựng VHNT được thực hiện ở mức khá nhưng vẫn cần cải thiện. Cuối cùng, “Tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng vào các hoạt động xây dựng VHNT” có ĐTB thấp nhất là 3,58 và ĐLC là 1,130 (nhưng vẫn có mức độ khá). Điều này cho thấy việc tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng còn gặp phải một số khó khăn và chưa đạt được mức độ đánh giá cao như các nội dung khác. Như vậy, kết quả nghiên cứu phản ánh sự quan tâm và đánh giá tích cực về các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT ở các trường mầm non. Đặc biệt, việc đảm bảo cơ sở vật chất và ngân sách cho xây dựng VHNT được đánh giá cao nhất, trong khi việc tạo điều kiện cho sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng cần được cải thiện.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng 6 cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đạt mức khá với ĐTB từ 3,59 đến 3,71. Kết quả này phản ánh rằng các trường đã chú trọng đến việc kiểm tra và đánh giá VHNT, cho thấy sự nỗ lực trong việc theo dõi và đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, sự chênh lệch trong điểm số cũng cho thấy có thể tồn tại sự khác biệt trong cách thức thực hiện giữa các trường. Để nâng cao hiệu quả của công tác này, cần thiết phải có các tiêu chí đánh giá cụ thể và rõ ràng hơn, đồng thời tổ chức các buổi tập huấn cho CBQL và GV về phương pháp kiểm tra và đánh giá hiệu quả. Điều này không chỉ giúp cải thiện chất lượng VHNT mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực hơn cho trẻ em.

Nội dung “Kiểm tra việc phối hợp giữa khoa, ban, đơn vị và bộ phận trong việc xây dựng VHNT” có ĐTB cao nhất là 3,71 và ĐLC là 1,157, cho thấy sự đồng thuận tương đối cao giữa các CBQL, GV về tầm quan trọng của sự phối hợp trong việc xây dựng VHNT. Điều này cũng cho thấy công tác phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường được đánh giá tích cực. Tiếp theo, nội dung “Kiểm tra việc thực hiện các nội dung xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,61 và ĐLC là 1,180. Kết quả này cho thấy các hoạt động kiểm tra việc thực hiện các nội dung xây dựng VHNT được đánh giá khá tốt, mặc dù có mức độ biến động nhỏ trong ý kiến của người được khảo sát. Điều này cho thấy nhà trường đã chú trọng đến việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện VHNT một cách hiệu quả.

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng VHNT ở các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Nội dung	ĐTB	ĐLC
Xác định tiêu chí đánh giá hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường	3,59	1,156
Kiểm tra việc thực hiện các nội dung xây dựng văn hoá nhà trường	3,61	1,180
Kiểm tra việc phối hợp giữa khoa, ban, đơn vị và bộ phận trong việc xây dựng văn hoá nhà trường	3,71	1,157
Phát hiện sai sót và kịp thời điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	3,52	1,159

Nội dung “Xác định tiêu chí đánh giá hoạt động xây dựng VHNT” có ĐTB là 3,59 và ĐLC là 1,156, phản ánh rằng việc xác định tiêu chí để đánh giá hoạt động xây dựng VHNT được quan tâm nhưng vẫn có một số khác biệt trong quan điểm của CBQL và GV. Cuối cùng, “Phát hiện sai sót và kịp thời điều chỉnh kế hoạch xây dựng VHNT” có ĐTB thấp nhất là 3,52 và ĐLC là 1,159, cho thấy việc phát hiện sai sót và điều chỉnh kịp thời còn gặp khó khăn, đồng thời thể hiện mức độ đồng thuận trung bình về vấn đề này.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thực trạng quản lý hoạt động VHNT tại các trường mầm non tư thục ở Thành phố Dĩ An đạt mức khá trên nhiều khía cạnh. Cụ thể, việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và quản lý các điều kiện hỗ trợ và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT đều được thực hiện khá. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng vẫn còn một số lĩnh vực cần cải thiện để nâng cao hiệu quả quản lý VHNT tại các trường mầm non tư thục trong khu vực nghiên cứu. Những phát hiện này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý hoạt động VHNT tại các trường mầm non tư thục Thành phố Dĩ An trong thời gian tới. Trên cơ sở thực trạng, chúng tôi đề xuất các biện pháp sau đây để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các trường mầm non tư thục trong khu vực nghiên cứu: (1) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, nhân viên và cha mẹ trẻ về công tác xây dựng VHNT; (2) Nâng cao năng lực lập kế hoạch của nhà trường cho đội ngũ CBQL các trường mầm non; (3) Xây dựng quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường mầm non; (4) Đẩy mạnh chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT ở trường mầm non, (5) Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ. (2018). *Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018–2025* (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018).
- Chính phủ. (2021). *Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021–2030* (Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021).
- Lê, T. L. A. (2017). *Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở trường tiểu học Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ* (Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội).
- Lê, T. K. (2021). *Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường trung học cơ sở huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai trong giai đoạn hiện nay* (Luận văn thạc sĩ, Đại học Đà Nẵng).
- Mai, T. T. (2020). *Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học cơ sở tỉnh Ninh Bình* (Luận văn thạc sĩ, Đại học Thủ đô Hà Nội).
- Mỹ, G. S. (2020). Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 476(2), 4–2020.
- Phạm, T. N. (2009). Văn hóa trường học: Đặc điểm, chức năng và sự phát triển. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 5, 13–.
- Vũ, T. Q. (2018). *Phát triển văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục* (Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam).

Management of school culture-building activities in private preschools in Di An city, Binh Duong province

Ngô Thị Van Anh

Chrysanthemum 2 Montessori Kindergarten, Di An City, Binh Duong Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received 05 September 2024

Received in revised form 25 November 2024

Accepted 26 November 2024

Published 20 December 2024

Keywords:

School culture building

Activity management

Di An City

Binh Duong Province.

Corresponding author:

Ngô Thị Van Anh

E-mail address:

vanhnt0411229@gmail.com

ABSTRACT

The article aims to evaluate the current state of managing school culture-building activities in private preschools in Di An City, Binh Duong Province. A total of 25 school administrators and 75 preschool teachers participated in the survey. To collect data, we employed a questionnaire method consisting of five Likert-scale questions designed to assess the planning, organization, direction, inspection, and evaluation of school culture-building activity plans, as well as the management of support conditions for school culture-building activities in 10 private preschools in Di An City, Binh Duong Province. The study results revealed that the management of school culture-building activities in private preschools in Di An City, Binh Duong Province achieved a moderate-to-good level across various aspects, including: (1) planning school culture-building activities; (2) organizing the implementation of school culture-building activity plans; (3) directing the execution of school culture-building activity plans; (4) managing the conditions supporting school culture-building activities; and (5) inspecting and evaluating the execution of school culture-building activity plans. These findings provide a practical basis for proposing management measures to enhance school culture-building activities in private preschools in the studied area.